TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2024/HSST
Ngày: 26/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thu Hiền.
2. Ông Lò Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Nhà thi đấu UBND xã Mường Luân, huyện Điện Biên Đông, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 52/2024/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Văn Ơ (không có tên gọi khác), sinh năm:1964 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; con ông Lò Văn P (đã chết) và bà Lò Thị H (đã chết); Vợ: Lò Thị T, sinh năm 1965 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1985, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án: không; tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị xét xử, xử phạt hành chính; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/12/2023 đến ngày 07/01/2024 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lò Thị T, sinh năm 1965. Trú tại Bản L, xã N, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ, ngày 29/12/2023, Lò Văn Ơ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 27B2-028.45 của gia đình đi từ nhà lên bản P, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tìm mua Heroine về sử dụng. Khi đến khe suối bản P, Lò Văn Ơ gặp một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 60 tuổi (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) hỏi mua được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000đ. Sau khi mua được Heroine, Lò Văn Ơ dùng chiếc Cờ-lê có sẵn trong cốp xe mô tô mở May- ơ phía trước

xe ra cất giấu gói Heroine vào đó rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Trên đường về nhà đến bản L, xã N, huyện Đ thì bị tổ công tác công an huyện Điện Biên Đông phát hiện, bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ khi bị bắt quả tang gồm: 01 gói nilon màu hồng chứa chất bột trắng nghi là Heroine cất giấu trong May-ơ xe mô tô biển kiểm soát 27B2-028.45; Một chiếc Cờ-lê 14 và chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-028.45.

Tại biên bản mở niêm phong vật chứng, cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 159/KL-KTHS, ngày 04/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Số chất bột trắng thu của Lò Văn Ơ có khối lượng là 0,34 gam là Heroine, hoàn lại 0,27 gam Heroine cùng vỏ bao niêm phong cũ.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra làm rõ được người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo Lò Văn Ơ do không có thông tin, địa chỉ.

Tại Cáo trạng số 19/CT-VKSĐBĐ ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố bị cáo Lò Văn Ơ về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy* " theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Ơ về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 249, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Ơ từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,27 gam Heroine còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu hồng. Tịch thu sung ngân sách nhà nước một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-028.45 và một chiếc Cờ-lê 14. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bà Lò Thi T vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-028.45 là tài sản chung của bà và bị cáo Lò Văn Ơ mua vào năm 2023 với giá 8.000.000đ, nguồn tiền mua xe bán đất nương cho dự án trồng cây mắc-ca, sau khi mua được xe làm thủ tục đăng ký xe mang tên Lò Văn Ơ. Vào ngày 29/11/2024 bị cáo Lò Văn Ơ sử dụng chiếc xe trên đi mua ma túy bà không biết, bà T có lời khai xin lại chiếc xe để sử dụng.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và xin hội đồng trả lại chiếc xe mô tô cho vợ bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Lò Văn Ơ bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Ơ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 29/12/2023; Biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ

khẳng định: Vào ngày 29/12/2023 bị cáo Lò Văn Ơ có hành cất giấu 0,34 gam Heroine trong May-ơ xe mô tô biển kiểm soát 27B2-028.45, mục đích để sử dụng cho bản thân, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Bản thân bị cáo Lò Văn Ơ là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại chất ma túy đối với sức khỏe con người và sự nghiêm cấm của pháp luật nhưng vẫn cố ý mua tàng trữ để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý, nên phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo Lò Văn Ơ là đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Hành vi tàng trữ trái phép 0,34 gam Heroine của bị cáo Lò Văn Ơ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân tuy diễn ra đơn đơn nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, thiếu ý thức chấp hành pháp luật, chỉ vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội nên phải chịu trách nhiệm do hành vi của mình đã thực hiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1,2, 3] trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhất định như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo khó có khả năng thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của bà Lò Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai trong hồ sơ nên xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết, xét xử bị cáo. Do đó, căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Lò Thị T.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với 0,27 gam Heroine còn lại sau giám định là chất nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 mảnh nilon màu hồng dùng để gói chất ma túy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-028.45 và chiếc Cờ lê 14 là phụ tùng đi theo chiếc xe mô tô qua điều tra và tại phiên tòa đã làm rõ là tài sản chung của bị cáo Lò Văn Ơ và bà Lò Thị T hình thành trong thời kỳ hôn nhân theo Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình và Điều 213 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, vào ngày 29/12/2023 bị cáo Lò Văn Ơ sử dụng chiếc xe và chiếc Cờ-lê trên làm phương tiện phạm tội nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Về quyền lợi của bà Lò Thị T nếu có tranh chấp về quyền sở hữu, hoặc yêu cầu bồi thường một phần giá trị của tài sản chung mà bị cáo Lò Văn Ơ dùng làm phương tiện phạm tội bị tịch thu, bà T có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự theo khoản 4 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm và tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra chưa điều tra được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo do không có thông tin đầy đủ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Ơ phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Lò Vă Ơn 01(một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29/12/2023.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu, tiêu hủy: 0,27 gam Heroine (còn lại sau giám định); 01 mảnh giấy nilon màu hồng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Một chiếc xe mô tô HONDA WAVE RSX, biển kiểm soát 27B2-028.45, màu xanh đen, số khung RLHJA3843KY027806; Số máy: JA52E0061191.

+ Một chiếc Cờ lê 14.

Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào ngày 02/4/2024 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo .

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/4/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Nhà tạm giữ C.A huyện Đ;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Đ;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Đ;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga